

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đề cương nhiệm vụ và hỗ trợ kinh phí xây dựng Đề án thực hiện thí điểm việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, gắn với tích tụ, tập trung đất đai, sản xuất công nghệ cao, chuyển đổi số trong nông nghiệp huyện Thạch Thành giai đoạn 2023-2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 109/2016/TT-BTC ngày 30/6/2016 về việc quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê, Tổng điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 64/2017/NQ-HĐND ngày 12/7/2017 của HĐND tỉnh về việc Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 5618/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 về việc ban hành Quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 4528/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 về việc giao dự toán thu NSNN trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2023;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số: 3948/TTr-STC ngày 10/7/2023 (kèm theo Công văn số 2858/SNN&PTNT-TT&BVTV ngày 13/6/2023, Công văn số 3314/SNN&PTNT-TT&BVTV ngày 05/7/2023 của Sở

Nông nghiệp và PTNT và Tờ trình số 79/TTr-UBND ngày 30/5/2023 của UBND huyện Thạch Thành).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương nhiệm vụ xây dựng Đề án thực hiện thí điểm việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, gắn với tích tụ, tập trung đất đai, sản xuất công nghệ cao, chuyển đổi số trong nông nghiệp huyện Thạch Thành giai đoạn 2023-2030 theo phụ lục chi tiết kèm theo.

Điều 2. Phê duyệt kinh phí hỗ trợ UBND huyện Thạch Thành xây dựng Đề án thực hiện thí điểm việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, gắn với tích tụ, tập trung đất đai, sản xuất công nghệ cao, chuyển đổi số trong nông nghiệp huyện Thạch Thành giai đoạn 2023-2030, như sau:

1. Kinh phí hỗ trợ: 491.000.000 đồng (*Bốn trăm chín mươi một triệu đồng*).

2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn chi sự nghiệp kinh tế (sự nghiệp kinh tế khác) trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2023.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

- Căn cứ Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh, giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước thông báo bổ sung có mục tiêu kinh phí hỗ trợ cho UBND huyện Thạch Thành.

- Trên cơ sở kinh phí hỗ trợ từ ngân sách tỉnh, kết hợp với nguồn ngân sách huyện và các nguồn huy động hợp pháp khác, UBND huyện Thạch Thành phê duyệt dự toán chi tiết kinh phí xây dựng Đề án thực hiện thí điểm việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, gắn với tích tụ, tập trung đất đai, sản xuất công nghệ cao, chuyển đổi số trong nông nghiệp huyện Thạch Thành giai đoạn 2023-2030 để triển khai thực hiện; UBND huyện Thạch Thành quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách tỉnh hỗ trợ và các nguồn kinh phí khác đúng mục đích, nội dung, đối tượng, hiệu quả, thanh quyết toán theo chế độ hiện hành, chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan có liên quan về tính chính xác, tính pháp lý đối với các hồ sơ, chứng từ, đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định hiện hành.

- Các sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc UBND huyện Thạch Thành triển khai, thực hiện nhiệm vụ nêu trên theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Thạch Thành; Thủ trưởng các ngành, đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, NN (cuongnx).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

PHỤ LỤC ĐỀ CƯƠNG
ĐỀ ÁN THỰC HIỆN THÍ ĐIỂM VIỆC CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU
CÂY TRỒNG, GẮN VỚI TÍCH TỤ, TẬP TRUNG ĐẤT ĐAI, SẢN XUẤT
CÔNG NGHỆ CAO, CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG NÔNG NGHIỆP
HUYỆN THẠCH THÀNH GIAI ĐOẠN 2023-2030

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Phần thứ nhất

SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ VÀ PHẠM VI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Văn bản của Trung ương
2. Văn bản của tỉnh
3. Các tài liệu, cơ sở khác

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ ÁN

1. Đối tượng nghiên cứu
2. Phạm vi nghiên cứu

Phần thứ hai

ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG,
GẮN VỚI TÍCH TỤ, TẬP TRUNG ĐẤT ĐAI, SẢN XUẤT CÔNG NGHỆ
CAO, CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG NÔNG NGHIỆP HUYỆN THẠCH
THÀNH, GIAI ĐOẠN 2016-2022

I. ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ XÃ HỘI TÁC
ĐỘNG ĐẾN CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG, GẮN VỚI TÍCH TỤ,
TẬP TRUNG ĐẤT ĐAI, SẢN XUẤT CÔNG NGHỆ CAO, CHUYỂN ĐỔI
SỐ TRONG NÔNG NGHIỆP HUYỆN THẠCH THÀNH

1. Điều kiện tự nhiên

1.1. Điều kiện tự nhiên

1.2. Đặc điểm chung tài nguyên

1.3. Điều kiện tự nhiên có liên quan đến chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tích tụ tập trung đất đai, CNC, chuyển đổi số

2. Điều kiện kinh tế - xã hội

2.1. Tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế

2.2. Khái quát tình hình xã hội

2.3. Dân số, nguồn nhân lực

2.4. Thực trạng điều kiện kinh tế - xã hội có liên quan đến chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tích tụ tập trung đất đai, CNC, chuyển đổi số

3. Tiềm năng phát triển chuyển đổi cơ cấu cây trồng, gắn với tích tụ, tập trung đất đai, sản xuất công nghệ cao, chuyển đổi số trong nông nghiệp trên địa bàn huyện Thạch Thành

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯỞNG, CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN CỦA TRUNG ƯƠNG VÀ TỈNH ỦY, HĐND, UBND TỈNH TÁC ĐỘNG ĐẾN CHUYỂN ĐỔI CƠ CẤU CÂY TRỒNG, GẮN VỚI TÍCH TỤ, TẬP TRUNG ĐẤT ĐAI, SẢN XUẤT CÔNG NGHỆ CAO, CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG NÔNG NGHIỆP HUYỆN THẠCH THÀNH

1. Tình hình triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương về chuyển đổi cơ cấu cây trồng gắn với tích tụ tập trung đất đai, công nghệ cao và chuyển đổi số trong nông nghiệp

2. Tình hình triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của địa phương về chuyển đổi cơ cấu cây trồng gắn với tích tụ tập trung đất đai, công nghệ cao và chuyển đổi số trong nông nghiệp

III. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Đánh giá chung kết quả trong sản xuất nông nghiệp huyện Thạch Thành, giai đoạn 2016 - 2022

Nội dung đánh giá: đánh giá về tốc độ tăng trưởng ngành, cơ cấu giá trị sản xuất, hình thành và phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, liên kết tiêu thụ sản phẩm; ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất; kết quả thực hiện các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm nông nghiệp lợi thế của huyện,...

2. Đánh giá thực trạng kết quả sản xuất nông nghiệp trong việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng gắn với tích tụ tập trung đất đai, sản xuất công nghệ cao và chuyển đổi số trong nông nghiệp của huyện Thạch Thành, giai đoạn 2016 - 2022

2.1. Kết quả thực hiện phát triển nông nghiệp gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tích tụ tập trung đất đai, sản xuất công nghệ cao và chuyển đổi số trong nông nghiệp: đánh giá kết quả các loại cây trồng chính và cây trồng lợi thế

của huyện Thạch Thành trong việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng gắn với tích tụ tập trung đất đai, sản xuất công nghệ cao và chuyển đổi số trong nông nghiệp, giai đoạn 2016 - 2022

2.2. Các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp gắn với chuyển đổi cơ cấu cây, tích tụ tập trung đất đai, sản xuất công nghệ cao và chuyển đổi số trong nông nghiệp

3. Đánh giá thực hiện các cơ chế, chính sách tác động đến phát triển nông nghiệp gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tích tụ tập trung đất đai, sản xuất công nghệ cao và chuyển đổi số trong nông nghiệp trên địa bàn huyện Thạch Thành.

IV. HẠN CHẾ, YẾU KÉM, NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, yếu kém

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan

2.1. Nguyên nhân chủ quan

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung

2. Bài học kinh nghiệm

Phần thứ ba

QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2023 - 2030

I. BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH

1. Bối cảnh quốc tế và khu vực

1.1. Biến động kinh tế trên thế giới và khu vực

1.2. Xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế

1.3. Cách mạng công nghiệp 4.0 trong nông nghiệp

2. Bối cảnh trong nước và trong tỉnh có liên quan đến chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tích tụ tập trung đất đai, CNC, chuyển đổi số

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Xác định được đối tượng, quy mô cây trồng chủ lực và có lợi thế của huyện Thạch Thành để tập trung phát triển sản xuất theo hướng ứng dụng CNC gắn với chuỗi giá trị; Đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất trên cơ sở đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tích tụ tập trung đất đai, ứng dụng khoa học công nghệ và phát triển thị trường, xây dựng và hình thành các thương hiệu Nông sản của huyện Thạch Thành; Đề xuất được nội dung ứng dụng chuyển đổi số đối với từng diện tích trên từng địa bàn và hình thức sản xuất nhằm nâng cao giá trị gia tăng và chất lượng Nông sản với hệ thống quản lý, quản trị CSDL hiệu quả.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu từ 2023 đến năm 2025:

+ Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tích tụ tập trung đất đai hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao, trong đó: vùng lúa gạo 3.000 ha; mía 4.200 ha, vùng cây ăn quả tập trung 2.325 ha; vùng ngô 1.700 ha; vùng rau, quả 500 ha.

+ Xây dựng các chuỗi sản xuất, chế biến, tiêu thụ: Lúa gạo 03 chuỗi quy mô 1.000 ha/năm; cây ăn quả 05 chuỗi quy mô 1.000 ha/năm; mía 02 chuỗi, quy mô 1.000 ha/năm; cây rau, quả 05 chuỗi, quy mô 500 ha/năm.

- Mục tiêu từ 2026 đến năm 2030:

+ Có 50% diện tích sản xuất tập trung được ứng dụng công nghệ cao, trong đó 1.500 ha diện tích sản xuất ứng dụng công nghệ số, thông minh, giá trị sản xuất đạt từ 500 triệu đồng/ha/năm trở lên. Giá trị sản xuất đạt từ 200 triệu đồng/ha/năm trở lên.

+ Xây dựng các chuỗi sản xuất, chế biến, tiêu thụ: Lúa gạo 05 chuỗi quy mô 1.500 ha/năm; cây ăn quả 06 chuỗi với tổng quy mô 1.200 ha/năm; mía 03 chuỗi, quy mô 1.500 ha/năm; rau, quả 06 chuỗi, quy mô 600 ha/năm.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Nhiệm vụ: Nhiệm vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, gắn với tích tụ, tập trung đất đai, sản xuất công nghệ cao và chuyển đổi số trong nông nghiệp huyện Thạch Thành giai đoạn đến năm 2030.

1.1. Định hướng phát triển các loại cây trồng chính, cây trồng lợi thế của huyện Thạch Thành trong việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng gắn với tích tụ tập trung đất đai, sản xuất công nghệ cao và chuyển đổi số trong nông nghiệp hình thành vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, qui mô lớn.

1.2. Phát triển các hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp gắn với chuyển

đổi cơ cấu cây trồng, tích tụ tập trung đất đai, sản xuất công nghệ cao và chuyển đổi số trong nông nghiệp hình thành vùng sản xuất nông nghiệp tập trung qui mô lớn.

1.3. Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ trong nông nghiệp gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tích tụ tập trung đất đai, sản xuất công nghệ cao và chuyển đổi số trong nông nghiệp hình thành vùng sản xuất nông nghiệp tập trung qui mô lớn.

1.4. Đào tạo, tập huấn phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tích tụ tập trung đất đai, sản xuất công nghệ cao và chuyển đổi số trong nông nghiệp hình thành vùng sản xuất nông nghiệp tập trung qui mô lớn.

1.5. Hình thành chuỗi liên kết sản xuất gắn tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tích tụ tập trung đất đai, sản xuất công nghệ cao và chuyển đổi số trong nông nghiệp.

1.6. Phát triển vật tư đầu vào phục vụ phát triển nông nghiệp gắn với chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tích tụ tập trung đất đai, sản xuất công nghệ cao và chuyển đổi số trong nông nghiệp hình thành vùng sản xuất nông nghiệp tập trung qui mô lớn.

1.7. Nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, vai trò kiến tạo của các cấp ủy, chính quyền.

2. Giải pháp chủ yếu

2.1. Nhóm giải pháp đầu tư hạ tầng

2.2. Nhóm giải pháp về thông tin tuyên truyền

2.3. Nhóm giải pháp về cơ chế chính sách

2.4. Nhóm giải pháp về khoa học và công nghệ

2.5. Nhóm giải pháp về xây dựng phát triển nguồn lực

2.6. Nhóm giải pháp về phát triển hệ thống dịch vụ (dịch vụ công và dịch vụ thương mại - kinh tế)

IV. DỰ BÁO TÁC ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN

1. Về kinh tế

2. Về xã hội

3. Về môi trường

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kinh phí thực hiện

- Nguồn vốn ngân sách
- Nguồn vốn khác

2. Phân kỳ bố trí kinh phí thực hiện

3. Các dự án ưu tiên đầu tư.

**Phần thứ tư
ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

I. ĐỀ XUẤT

II. KIẾN NGHỊ

**Phần thứ năm
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. UBND huyện Thạch Thành, các phòng ban có liên quan, UBND các xã, thị trấn
2. Sở Nông nghiệp và PTNT
3. Sở Tài nguyên và Môi trường
4. Sở Công Thương
5. Sở Tài chính
6. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan khác